| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị TH Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng

***- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần***: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng), Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh ngày 25-3-2000 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn N , xã ĐA, huyện VB, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Phạm Thị N; có vợ là Bùi Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 30-01-2024 đến ngày 07-02-2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Thanh T, Luật sư Văn phòng Luật sư PTT thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số A, C, phường A, quận B,

thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Văn D ; địa chỉ: Thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (chết ngày 30-01-2024).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Vợ chồng ông Hoàng Văn B và bà Trần Thị L ; nơi cư trú: Thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ đẻ của bị hại); đều vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của ông B , bà L : Chị Hoàng Thị H ; nơi cư trú: Thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Chị Hoàng Thị H ; nơi cư trú: Thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là vợ của bị hại); vắng mặt;

3. Cháu Hoàng Thanh T , sinh năm 2011 và cháu Hoàng Anh V , sinh năm 2013; nơi cư trú: Thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); đều vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của cháu T cháu V : Chị Hoàng Thị H ; nơi cư trú: Thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

*Người làm chứng*:

1. Công ty Cổ phần gương kính DK ; địa chỉ: Số A,C, phường D, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi DK - Giám đốc Công ty; vắng mặt;

2. Anh Trần Đình T ; có mặt;

3. Anh Đỗ Mạnh H ; vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Đức M ; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 30 tháng 01 năm 2024, Trần Công T (có giấy phép lái xe hạng C, là lái xe của Công ty Cổ phần gương kính DK ) điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 17C-013.99 chở kính đi từ thành phố Nam Định đến huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để giao hàng. Thời điểm này trên xe còn có anh Trần Đình Tuân, sinh năm 1988 ở xóm 8, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và anh Đỗ Mạnh Hiếu, sinh năm 2005 ở xóm Hồng Tiến, xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định đều là nhân viên của Công ty Cổ phần gương kính DK đi cùng để bốc dỡ hàng. T điều khiển xe đi trên Quốc lộ 17A (nay là đường tỉnh 354) theo hướng từ xã Tam Cường đến xã Trấn Dương để đi qua cầu Hàn về hướng Hải Phòng. Khi đi đến địa phận thôn Nam Am, xã Tam Cường, do

vượt xe không đảm B an toàn đã đâm vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, mang biển kiểm soát 15K1-484.10 do anh Hoàng Văn D , sinh năm 1985 ở thôn LT, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng điều khiển làm anh D bị tH được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB. Đến 17 giờ cùng ngày, anh D tử vong. Sau đó T đến Công an huyện VB đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ xe ô tô tải mang biển kiểm soát 17C-013.99 cùng giấy đăng ký, giấy chứng nhận đăng kiểm; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Công T; xe mô tô mang biển kiểm soát 15K1-484.10, đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Văn D .

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định các dấu vết, pH tiện tại hiện trường như sau: Số 01 là cụm vết cày xước gồm nhiều vết cày xước đứt đoạn có chiều hướng từ Tây sang Đông, có bề rộng 0,4 mét, dài 15,8 mét, đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,4 mét, cách điểm mốc là 5,7mét; số 02 là vết phanh 01 dài 08 mét, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,1 mét, cách số 01 là 5,5 mét; số 03 là vết phanh 02 dài 7,5 mét, đầu vết cách mép đường chuẩn 3,8 mét, cách số 02 là 1,6 mét; số 04 là vết máu trong diện (0,2 x 0,3)mét, tâm vết 04 cách mép đường chuẩn là 1,6 mét, cách số 03 là 5,6 mét; số 05 là vết xước dài 2,4 mét, đầu vết cách mép đường chuẩn 1,6 mét, cách tâm vết máu số 04 là 1,8 mét; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 15K1-484.10 và 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát 17C-013.99.

Tại bản Kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 08-3-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về dấu vết va chạm giữa 02 pH tiện trong vụ tai nạn như sau: "Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại tại ốp nhựa B vệ đèn pha bên phải phía trước và ốp kim loại liền kề trên xe ô tô mang biển kiểm soát 17C-013.99 (Ảnh 5, 6, 7: Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết xô lệch, dập vỡ nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới tại ốp nhựa B vệ phía trên cụm đèn tín hiệu phía sau xe mô tô mang biển kiểm soát 15K1-484.10 (Ảnh 12, 13, 14: Bản ảnh giám định). Các dấu vết này được hình thành khi hai pH tiện chuyển động cùng chiều va chạm với nhau".

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 70/GĐPY/2024 ngày 02-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với anh Hoàng Văn D kết luận: "Khám trong vỡ xương gò má trái, gãy một số xương sườn bên phải, vỡ tạng trong lồng ngực và ổ bụng. Các tH tích trên nạn nhân có đặc điểm

hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, chèn ép, cọ xát. Nạn nhân chết do đa chấn tH ".

Kết quả kiểm tra cồn, ma túy của Trần Công T cho thấy: Nồng độ cồn trong máu của T là 5,53mmol/l (trong giới hạn bình thường) và trong cơ thể của T không có ma túy.

Về dân sự: Bị cáo Trần Công T đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn D số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình anh D không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 07-02-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Công T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Trần Công T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Công T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Trần Công T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, T bố bị cáo Trần Công T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xử phạt Trần Công T từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 mẫu tóc đựng trong 03 bì giấy; trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240182016037 mang tên Trần Công T (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB). Về án phí: Bị cáo Trần Công T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Công T - Luật sư Phạm Thanh Tịnh nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố đối với bị cáo. Tuy

nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú và tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sự việc xảy ra bị hại có một phần lỗi. Bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự hoặc căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù thấp nhất dưới khung hình phạt được áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Công T.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm pH tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, phù hợp với kết luận của bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 30 tháng 01 năm 2024, Trần Công T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 17C-013.99 đi đến khu vực Quốc lộ 17A (nay là đường tỉnh 354) thuộc địa phận thôn Nam Am, xã Tam Cường, huyện VB, thành phố Hải Phòng, do vượt xe không đảm B an toàn vi phạm Điều 14 Luật Giao thông đường

bộ nên đã đâm vào phía sau xe mô tô mang biển kiểm soát 15K1-484.10 do anh Hoàng Văn D điều khiển làm anh D tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Công T không có tiền án, tiền sự; phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sự việc xảy ra lỗi hoàn toàn do bị cáo. Do đó, việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, v khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm B mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hôi một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị cáo Trần Công T đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-013.99 và giấy đăng ký, 01 xe mô tô 15K1-484.10, đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 15K1-484.10 và giấy phép lái xe; 03 mẫu tóc đựng trong 03 bì giấy và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C số 240182016037 mang tên Trần Công T. Qua xác minh, xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-013.99, giấy đăng ký mang tên chủ sở hữu là Trần Thanh Quang ở thôn Cao Mại, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh Quang khai đã bán chiếc xe này cho Công ty Cổ phần gương kính DK từ ngày 11-12-2023, có lập hợp đồng mua bán, có công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đối với xe mô tô, đăng ký xe mang biển kiểm soát 15K1-484.10 và giấy phép lái xe, qua xác minh mang tên chủ sở hữu là anh Hoàng Văn D . Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô và giấy tờ cho Công ty Cổ phần gương kính DK và trả lại xe mô tô cho đại diện gia đình anh D là phù hợp. Đối với 03 mẫu tóc đựng trong 03 bì giấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Công T là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

T bố bị cáo Trần Công T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-01-2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 03 mẫu tóc đựng trong 03 bì giấy; trả lại bị cáo Trần Công T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240182016037 mang tên Trần Công T. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày T án, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã ĐA, huyện VB, tỉnh Nam Định
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị TH Huyền**